

Nhọ nổi được dùng ngoài làm thuốc sát trùng chữa các vết thương và vết loét ở gia súc.

### Bài thuốc có họ nổi

#### 1. Thuốc cầm máu:

a. Mỗi ngày 12g họ nổi khô hoặc 30 - 50g tươi, sắc uống. Dùng riêng hoặc phối hợp với ngó sen, lá trác bá, bách hợp.

b. Viên cỏ mực - cóc kèn: Cao lỏng cỏ mực (1/1) một phần, bột mịn lá cóc kèn 2 phần, tá được vừa đủ làm viên nén 200mg Ngày uống 3 lần, mỗi lần 5g.

#### 2. Chữa lỵ

a. Họ nổi 10g, rau sam 10g, cỏ sữa lá to 10g, lá nhót 10g, húp ổi 10g. Dạng thuốc bột, thuốc hoàn, ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 10g.

b. Họ nổi tươi 100g, lá mơ tươ (mơ tam thể hay mơ trắng) 80g, lá đại thanh tươi 30g, hạt cau 6g, bách bộ 12g, vỏ đại 8g. Sắc đặc chia nhiều lần uống trong ngày. Có tác dụng với cả lỵ amip và trực khuẩn

c. Họ nổi tươi 100g, lá mơ lông (mơ trắng, mơ đại) 100g. Nếu chỉ có 1 trong 2 vị, dùng 200g tươi. Sắc đặc chia nhiều lần uống trong ngày.

#### 3. Chữa ỉa chảy (do nhiễm khuẩn đường tiêu hóa):

Họ nổi 1 nắm, mã đề tươi 1 - 2 nắm, rau má 1 nắm. Sắc đặc, chia nhiều lần uống trong ngày.

#### 4. Chữa sốt xuất huyết nhẹ, sốt phát ban, phong nhiệt nổi mẩn:

Họ nổi, rau sam, sài đất, huyền sâm, mạch môn, ngư tất, mỗi vị 10 - 15g, sắc uống.

#### 5. Chữa sốt xuất huyết:

a. Họ nổi tươi 30g, rau má tươi (hoặc cát căn, cỏ mần trầu) 30g, bông mã đề tươi (hoặc cối xay, rễ cỏ tranh) 20g. Vắt lấy nước uống hoặc sắc uống. Bài thuốc này cũng có thể dùng để phòng bệnh.

b. Họ nổi tươi 40g, rau má tươi (hoặc cát căn) 40g, rau sam tươi 40g, mã đề tươi 40g, kim ngân tươi 30g, hoa hòe 10g, thảo quyết minh 10g. Sắc với 300ml nước lấy 100ml uống nước đầu. Sau đó sắc nước thứ hai và thứ ba uống tiếp trong ngày.

#### 6. Chữa các chứng đau sưng ở trẻ em và người lớn:

Họ nổi, rau diếp cá, lá xương sông, lá huyết dụ, lá khế, lá dưa chuột, lá nhài, lá cải trời giã nát, thêm nước, vắt lấy nước uống, bã dùng xoa, đắp chỗ sưng

#### 7. Chữa trẻ em tưa lưỡi:

Họ nổi tươi 4g, họ 2g. Hai vị rửa sạch, giã nhỏ, vắt lấy nước cốt, hòa mật ong, trộn đều, chấm thuốc vào lưỡi, cách 2 giờ một lần.

#### 8. Chữa rong kinh, rong huyết sau khi đặt dụng cụ tử cung

Họ nổi 16g, sinh địa 16g, hoài sơn 16g, đương quy 12g, bạch thược 12g, thò tỳ tử 12g, ích mẫu 12g, hương phụ 10g, xuyên khung 8g, sắc uống.

#### 9. Chữa rối loạn kinh nguyệt (kinh nguyệt thường thấy trước kỳ, lượng huyết nhiều):

Họ nổi tươi 30g, rau má tươi 30g, sinh địa 16g, ích mẫu 16g, củ gấu (tứ chề) 12g, quả dành dành (sao chấy) 12g, ngư tất 12g. Sắc uống ngày một thang.

#### 10. Chữa động thai băng huyết:

Họ nổi 1 nắm, ngải cứu 1 nắm, trác bách điệp 1 nắm sao chấy đen, cành tía tô 12g (hoặc họ chào, họ soong 10g), củ gai 12g. Sắc đặc uống làm một lần.

#### 11. Ho do viêm họng hoặc viêm amidan cấp:

Họ nổi tươi 50g, sắc uống mỗi ngày 1 thang, trong 3 ngày.

#### 12. Chữa thấp khớp (có sưng khớp):

Họ nổi 16g, rễ cỏ xước 16g, hy thiêm 16g, thổ phục linh 20g, ngải cứu 12g, thương nhĩ tử 12g. Sao vàng, sắc đặc, ngày uống một thang, trong 7 - 10 ngày liền.

#### 13. Chữa di mộng tinh:

a. Họ nổi sấy khô tán nhỏ, uống mỗi lần 8g với nước cơm, hay sắc 30g uống

b. Họ nổi 12g; tỳ giải, bỏ công anh, củ mài, mỗi vị 16g; ý dĩ, hoàng bá nam, mẫu lệ, cam thảo nam, mỗi vị 12g. Sắc uống ngày một thang.

#### 14. Chữa chảy máu kéo dài do nguyên nhân bệnh:

Họ nổi, đảng sâm, ô tặc cốt, mỗi vị 16g; hoàng kỳ, bạch truật, địa du, ngải cứu, trác bách điệp, mỗi vị 12g; đương quy 8g; cam thảo 6g. Sắc uống ngày một thang.

#### 15. Chữa đái ra máu do viêm nhiễm mạn tính đường tiết niệu:

Họ nổi 16g; hoàng bá, thực địa, quy bản, rễ cỏ tranh, mỗi vị 12g; tri mẫu, chi tử sao đen, mỗi vị 8g. Sắc uống ngày một thang.

#### 16. Chữa rong kinh:

a. Do thừa foliculin: Họ nổi 20g; đảng sâm, ý dĩ, hoài sơn, mỗi vị 16g; bạch truật 12g; huyết dụ 6g. Sắc uống ngày một thang

b. Do nhiễm khuẩn đường sinh dục (huyết nhiệt): Họ nổi 20g; sinh địa, huyền sâm, mỗi vị 16g; địa cốt bì, rễ cỏ tranh, mỗi vị 12g; huyết dụ 6g. Sắc uống ngày một thang.

17. *Chữa rong huyết:*

a. Nhọ nổi, sinh địa, mỗi vị 16g, huyền sâm 12g; địa cốt bì, kỷ tử, a giao, than bẹ móc, chi tử sao, mỗi vị 8g. Sắc uống ngày một thang.

b. Nhọ nổi 16g; ích mẫu 20g; đàn nhân 10g; uất kim, nga truật, mỗi vị 8g; huyết dụ 6g; bách thảo sương 4g. Sắc uống ngày một thang.

c. Nhọ nổi 16g; đảng sâm, thục địa, cò nển, mỗi vị 12g; hương phụ, bạch truật, xuyên khung, mỗi vị 8g; chỉ xác 6g. Sắc uống ngày một thang.

18. *Chữa phong tê thấp:*

Nhọ nổi 100g, vôi voi 300g, củ bố bố 150g, rễ nhàu 100g. Các vị tán nhỏ làm hoàn to bằng hạt tiêu. Liều uống 20 hoàn, ngày 3 lần.

19. *Chữa lao phổi:*

Nhọ nổi 12g; đảng sâm 16g; bạch truật, tử uyển, mỗi vị 12g; phục linh, bách hợp, mỗi vị 8g; cam thảo, ngũ vị tử, bối mẫu, mỗi vị 6g. Sắc uống ngày một thang.

20. *Chữa thiếu máu do thiếu năng tạo máu của tủy xương:*

Nhọ nổi, thục địa, mỗi vị 16g; hoài sơn, mai ba ba, ngẫu tiết, rễ cỏ tranh, mỗi vị 12g; sơn thù, trạch tả, phục linh, đan bì, mỗi vị 8g. Sắc uống ngày một thang.

21. *Chữa viêm gan virus thể mạn tính tiến triển*

Nhọ nổi 12g; mẫu lệ 16g; kê huyết đằng, sinh địa, mỗi vị 12g; quy bản 10g; uất kim, lam lăng, nga truật, chỉ xác, mỗi vị 8g. Sắc uống ngày một thang.

22. *Chữa đái ra máu kéo dài do bệnh toàn thân:*

Nhọ nổi, đảng sâm, mỗi vị 16g; hoài sơn, bạch truật, thạch斛, ngẫu tiết sao đen, thục địa, trác bá diệp, ngài cứu, mỗi vị 12g. Sắc uống ngày một thang.

23. *Chữa bệnh bại liệt trẻ em giai đoạn khởi phát:*

Nhọ nổi, cỏ tranh, bồ công anh, cam thảo đất, liên kiều, mã đề, mỗi vị 10g; ngân hoa 6g. Sắc uống ngày một thang.

## 631. NHÓT

*Elaeagnus latifolia* L.

**Tên khác:** Hồ dôi tử, bát xá, lốt (Tây).

**Tên nước ngoài:** Bastard oleaster, latiphyllous oleaster, platiphyllous olive (Anh); latiphylle olive, olivier de Bohême, éléagme, chalef (Pháp).

**Họ:** Nhót (Elaeagnaceae).

**Mô tả**

Cây bụi, mọc dựa, phân nhiều cành. Cành vươn rất dài, không gai hoặc có gai do cành nhỏ biến đổi. Lá mọc so le, phiến dài, hình bầu dục, dài 4 - 10cm, rộng 2 - 2,5cm, gốc tròn, đầu nhọn, mặt trên màu lục sẫm đen, mặt dưới trắng bạc; cuống lá dài 6 - 10mm.

Hoa màu vàng rơm, mọc riêng lẻ hoặc tụ họp 2 - 3 cái ở kẽ lá; bao hoa dài 8mm, chỉ có 4 lá dài và 4 nhị.

Quả hạch, hình bầu dục, dài 2,5 - 3cm, có đài tồn tại ở đỉnh, màu đỏ khi chín, cùi quả nạc, mềm, mọng nước, vị chua, ăn được; hạt có 8 sống dọc, nhọn ở hai đầu, dài 2cm.

Cành, lá, hoa, quả đều có lông trắng hình khiên, óng ánh.

Mùa hoa: tháng 1 - 2; mùa quả: tháng 3 - 4.

**Phân bố, sinh thái**

Trên thế giới có khoảng 20 loài thuộc chi *Elaeagnus* L., trong đó Việt Nam có 4 - 5 loài, riêng nhót là cây trồng ăn quả, còn lại là các loài mọc hoang dại, quả nhỏ vị chát và đắng, không ăn được.

Nhót là cây trồng lâu đời ở Việt Nam, chưa xác định được nguồn gốc. Cây cũng được trồng ở một số nước nhiệt đới khác trong khu vực, như Lào, Campuchia, Thái Lan và ở đảo Hải Nam của Trung Quốc.

Nhót rụng lá hàng năm vào mùa đông. Để tạo điều kiện cho cây mọc ra thế hệ cành mới, hàng năm vào mùa thu người ta thường chặt tỉa bỏ các cành già. Cây mọc chồi mới vào đầu mùa xuân và có hoa quả ngay trong cuối mùa xuân.

Nhót là loại cây ưa sáng, vì thế cây cần giá thể để mọc vươn.